

Bản án số: 118/2019/HS-PT
Ngày 23 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Mỹ Duyên A và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Thị Mỹ Duyên A** (tên gọi khác: **L**), sinh năm 1972, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê N và bà Lê Thị N; Có chồng và ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

2. **Phạm Văn H** (tên gọi khác: **Q**), sinh năm 1966, tại Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B và bà Trần Thị S; Có vợ và ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/02/2018 bị khởi tố về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 231 Bộ luật Hình sự; Bị cáo tại ngoại: Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Đình L**, Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đoàn luật sư tỉnh KH: Có mặt;

3. **Nguyễn H** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1962, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn H và bà Lê Thị L; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt;

Ngoài ra còn có sáu bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2017, Lê Thị Mỹ Duyên A liên hệ với Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Kim D, Lê Thị Thu H, Nguyễn H, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Thu L, Lê Thị Thu V, Phạm Văn H, Lê Thị Yên C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, đối tượng tên H1 và bạn của H1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) trực tiếp bán đề cho Duyên A để hưởng huê hồng. Lê Thị Mỹ Duyên A quy định người mua đề được cộng thêm 30% số tiền mua đề vào số tiền ghi trong tịch đề. Sau đó, các đối tượng bán đề cho Duyên A sẽ nộp lại cho Duyên A 70% số tiền ghi trên tịch đề và hưởng số tiền huê hồng (là khoản chênh lệch giữa tiền thực thu của người mua đề với số tiền nộp cho Duyên A). Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung và miền Bắc hàng ngày, Duyên A trả thưởng cho người trúng đề theo tỷ lệ 01 ăn 600 đối với lô đề số “03 chân” (số dự đoán 03 chữ số cuối của giải đặc biệt) và 01 ăn 70 đối với lô đề “02 chân” (số dự đoán hai chữ số cuối của giải đặc biệt) thông qua đối tượng bán đề. Huỳnh Văn H (chồng của Lê Thị Mỹ Duyên A) là người thu gom các tịch đề, thu tiền từ những người bán đề mang về cho Duyên A. Nguyễn Thị Kim P (là người giúp việc nhà cho Duyên A) tham gia nhận tịch đề cho Duyên A và nghe điện thoại của những người ghi đề gọi tới để ghi vào tịch đề cho Duyên A.

Khoảng 17 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2017, Tổ công tác của Công an huyện D phát hiện và thu giữ 04 tịch đề ngày 14/3/2017, 04 tịch đề ngày 13/3/2017 do Huỳnh Văn H thu từ Nguyễn Thị T, tạm giữ từ H số tiền đánh đề ngày 13/3/2017 là 2.700.000đ và số tiền T ghi đề ngày 13/3/2017 là 1.300.000đ. Tiến hành khám xét nhà của Lê Thị Mỹ Duyên A, Cơ quan Điều tra phát hiện Duyên A cùng Nguyễn Thị Kim P đang phân loại tính tiền đề và đã thu giữ 17 tịch đề ngày 14/3/2017, trong đó có 6 tịch đề nhận qua máy fax (03 tịch đề của Nguyễn H, 03 tịch đề của Phạm Văn H gửi), 02 tịch đề ngày 13/3/2017 nhận qua máy fax (01 tịch đề của Nguyễn H, 01 tịch đề của Phạm Văn H gửi). Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền đánh bạc ngày 13/3/2017 của Duyên A là 10.500.000đ. Ngoài ra còn phát hiện Nguyễn Thị Minh T vừa nộp tịch đề cho Duyên A, tạm giữ của Minh T số tiền đánh bạc ngày 14/3/2017 là 350.000đ.

Tổng số tiền chơi đề ngày 13/3/2017 là 57.172.000đ, Duyên A thu về số tiền 24.612.700đ, trả thưởng cho người trúng đề 22.011.000đ, thu lợi 2.601.700đ; Trong đó:

- Tịch đề do Nguyễn H bán cho 30 lượt người (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền thực nhận của người mua đề là 10.544.000đ, cộng thêm

30% cho người mua, số tiền ghi trên tịch đề là 13.707.500đ, số tiền H nộp cho Duyên A là 9.595.200đ, không có số trúng. Số tiền H thu lợi bất chính (tiền huê hồng) là 948.981đ (đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 645.000đ).

- Tịch đề do Phạm Văn H bán cho 50 lượt người (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền thực nhận từ người mua đề là 4.359.231đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 5.667.000đ; Số tiền H nộp cho Duyên A là 3.966.900đ, số tiền H thu lợi bất chính (tiền huê hồng) là 392.331đ; Số tiền Duyên A trả thưởng cho người mua đề là 8.639.000đ.

- Tịch đề do đôi tượng tên H1 và bạn của H1 bán cho người mua đề với số tiền thực nhận là 10.090.300đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 13.117.500đ, số tiền nộp lại cho Duyên A là 9.182.250đ, H1 và bạn của H1 hưởng huê hồng là 908.000đ, Duyên A trả thưởng cho các tịch đề này số tiền 13.372.000đ.

- Tịch đề do Nguyễn Thị T bán cho người mua đề với số tiền thực nhận là 2.053.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 2.669.000đ, không có người trúng đề; Theo quy ước giữa Duyên A và T thì số tiền T phải nộp lại cho Duyên A là 1.868.300đ, được hưởng huê hồng là 184.700đ nhưng thực tế T đã giao cho Huỳnh Văn H số tiền 2.000.000đ (trong số 2.700.000đ Huỳnh Văn H bị thu giữ).

Các tịch đề ngày 14/3/2017 bán cho nhiều người nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ và bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết có tổng số tiền chơi đề là 129.294.000đ. Trong đó:

- Tịch đề do Phạm Văn H bán cho 150 lượt người với số tiền thực nhận từ người mua đề là 22.461.230đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 29.199.600đ.

- Tịch đề do Nguyễn H bán cho 50 lượt người với số tiền thực nhận từ người mua đề là 30.105.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 39.136.500đ.

- Tịch đề do Huỳnh Văn Th bán cho 15 lượt người với số tiền thực nhận là 8.309.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, tiền ghi trên tịch đề là 10.802.000đ.

- Tịch đề do Nguyễn Thị Minh T bán cho 12 lượt người với số tiền thực nhận là 13.420.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 17.446.000đ.

- Tịch đề do Nguyễn Thị Thu L bán cho 15 lượt người với số tiền thực nhận là 14.496.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 18.844.800đ.

- Tịch đề do Lê Thị Thu V bán cho 10 lượt người với số tiền thực nhận là 4.175.000đ, cộng thêm 30% cho người mua đề, số tiền ghi trên tịch đề là 5.428.000đ.

- Các tịch đề còn lại do Lê Thị Yến C bán với số tiền là 910.000đ, Nguyễn Thị T bán với số tiền là 2.456.500đ, Nguyễn Thị L bán với số tiền là 759.900đ, Nguyễn Thị Kim P bán với số tiền là 2.558.000đ, Lê Thị Thu H bán với số tiền là 1.743.300đ.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Thị Mỹ Duyên A 01 năm 04 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000đ; Phạm Văn H 01 năm 02 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000đ; Nguyễn H 01 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000đ đều về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Ngoài ra bản án còn buộc Lê Thị Mỹ Duyên A phải nộp 2.601.700đ tiền thu lợi bất chính, Nguyễn H nộp 303.000đ tiền thu lợi bất chính và 30.105.000đ tiền đánh bạc, Phạm Văn H phải nộp 86.000đ tiền thu lợi bất chính và 22.461.230đ tiền đánh bạc, quyết định xử phạt các bị cáo khác từ 30.000.000đ đến 60.000.000đ về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tịch thu tiền do các bị cáo khác phạm tội mà có, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 21, 22 và 24/5/2019, các bị cáo Phạm Văn H, Lê Thị Mỹ Duyên A và Nguyễn H lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo; Bị cáo Phạm Văn H còn kháng cáo về hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, các bị cáo cho là bản án sơ thẩm đã xét xử đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, hưởng án treo với lý do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Phạm Văn H xin rút nội dung kháng cáo về hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H cho là bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Hành vi đánh bạc bị khởi tố sau khi bị cáo phạm tội lần này nhưng bản án sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân xấu là không đúng; Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ để khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn, hối cải nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo và xem xét cho bị cáo H hưởng án treo.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập được. Đã đủ cơ sở xác định ngày 13 và 14/3/2017, Phạm Văn H, Nguyễn H đã giúp sức cho Lê Thị Mỹ Duyên A thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề với quy mô lớn. Trong đó, ngày 13/3/2017, Phạm Văn H giúp cho Duyên A tổ chức cho 50 lượt người chơi đề với số tiền 5.667.000đ, thu lợi bất chính 392.331đ; Nguyễn H giúp cho Duyên A tổ chức cho 30 lượt người chơi với số tiền 13.707.500đ, thu lợi bất chính 948.981đ; Ngày 14/3/2017, Phạm Văn H giúp Duyên A tổ chức cho 150 lượt người chơi với số tiền 29.199.600đ, Nguyễn H giúp cho Duyên A tổ chức cho 50 lượt người chơi với số tiền 39.136.500đ. Ngoài Phạm Văn H và

Nguyễn H, còn có các đối tượng khác giúp cho Duyên A tổ chức việc chơi đề với tổng số tiền đánh đề ngày 13/3/2017 là 57.172.000đ (sau khi trừ số tiền chi trúng thưởng, Duyên A thu lợi bất chính 2.601.700đ) và ngày 14/3/2017 là 129.294.000đ. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bản án sơ thẩm áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ; Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự đối với các bị cáo và tình tiết ăn năn hối cải đối với Lê Thị Mỹ Duyên A, Nguyễn H để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và căn cứ vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và quyết định hình phạt phù hợp, không nặng.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, Lê Thị Mỹ Duyên A đã nộp toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0007356 ngày 01/7/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh), Phạm Văn H đã nộp 20.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0007357 ngày 01/7/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, Nguyễn H nộp 5.200.000đ (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0007361 ngày 20/9/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh) nên có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 249, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Lê Thị Mỹ Duyên A và Phạm Văn H,

Xử phạt: Lê Thị Mỹ Duyên A 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Phạm Văn H 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Căn cứ Khoản 1 Điều 249, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn H,

Xử phạt: Nguyễn H 11 (mười một) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”,
thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số
326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,
Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị
kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,
kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- TAND huyện Diên Khánh;
- Cục THA DS huyện Diên Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ GDKT 2;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

Nơi nhận:

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nghĩa

